

Bản án số: 39/2024/HNGĐ-ST

Ngày 16 - 9 - 2024

V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ- THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Đỗ Thị Minh Loan**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Xuân Sơn**

Ông **Nguyễn Văn Học**

- Thư ký phiên toà: Ông **Khuất Tiến Phúc**, Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà **Khuất Thu Hương** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 113/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2024 về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Duy T**, sinh năm 1985 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện P, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị **Biện Thị Kim O**, sinh năm 1982 (Có đơn xin giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Q, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản khai tiếp theo của các bên đương sự tại Toà án, vụ án có nội dung như sau:

Anh Nguyễn Duy T và chị Biện Thị Kim O có thời gian tìm hiểu và tự nguyện kết hôn cùng nhau. Anh chị đăng ký kết hôn tại UBND xã T vào ngày 23/02/2011. Chị O quê ở tỉnh Khánh Hòa. Anh chị gặp nhau ở Hà Nội, yêu nhau, chung sống với nhau và có con là cháu Nguyễn Kim P, sinh ngày 25/12/2010 nhưng đến ngày 23/02/2011 anh chị mới đăng ký kết hôn ở UBND xã T vì khi đó mới xin được đủ giấy tờ do khoảng cách địa lý quá xa xôi.

Ban đầu, anh chị chung sống với nhau tại nhà thuê ở nội thành H. Khi chị O sinh con thì vợ chồng về quê, sống cùng với bố mẹ anh T ở xã T. Anh chị sống bình thường đến năm 2014 thì vợ chồng thống nhất là chuyển vào quê vợ ở xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa sống để tìm cơ hội làm ăn. Anh chị ở tại ngôi nhà mà bố mẹ chị O để lại (bố mẹ chị đều đã mất). Anh chị chung sống ở Khánh Hòa đến năm 2015 thì vợ chồng mâu thuẫn.

Về nguyên nhân mâu thuẫn theo anh T khai là do hai bên tính tình không hợp nhau nên không làm ăn chung được, việc làm ăn không gặp, kinh tế khó khăn, vợ chồng thường xuyên cãi vã, vợ chồng không còn tôn trọng nhau nữa nên năm 2015, anh T quyết định bỏ về quê ở xã T và vợ chồng sống ly thân từ đó. Từ khi anh bỏ về quê, vì vợ chồng đã rất căng thẳng nên anh không thuyết phục vợ ra Bắc chung sống mà chị O cũng không gọi anh quay trở vào nữa. Ban đầu, anh ra B một mình, thỉnh thoảng anh có vào đón con ra chơi một thời gian rồi anh lại đưa cháu vào với mẹ. Từ năm 2020, anh thống nhất với chị O và con là anh đón cháu P ra ở hẳn với bố. Từ năm 2015 đến nay, anh chị chỉ liên lạc để hỏi thăm con chứ không còn quan tâm hay tình cảm gì với nhau nữa. Chị O cũng không còn liên hệ gì với bố mẹ chồng. Tình trạng này kéo dài nhiều năm. Đến nay, anh xác định không thể tiếp tục cuộc hôn nhân này nên anh xin ly hôn.

Anh đã gọi điện cho chị O trao đổi về việc giải quyết ly hôn thì chị O đồng ý ly hôn, đồng ý để Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ giải quyết vụ án ly hôn của anh chị.

Chị O đã có văn bản trình bày quan điểm đồng ý để Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ thụ lý, giải quyết vụ án ly hôn của anh chị và trình bày ý kiến: Do cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Anh chị đã ly thân từ năm 2016, anh T sống ở quê xã T, huyện P, TP Hà Nội còn chị sống tại thôn Q, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Vì tình cảm vợ chồng không còn, anh chị không còn chung sống, không còn cơ hội hàn gắn nên chị đồng ý ly hôn theo đơn của anh T.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Kim P, sinh ngày 25/12/2010. Anh T xin được tiếp tục nuôi cháu P và không yêu cầu chị O cấp dưỡng nuôi con chung. Chị O đồng ý giao con cho anh T nuôi.

Về tài sản chung, công sức và nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, anh T giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn chị O và xin được tiếp tục nuôi cháu P cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh không yêu cầu chị O cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Không có.

Chị O có đơn xin giải quyết vắng mặt và đồng ý với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh T. Chị O đồng ý giao cháu P cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung, công sức; Về nợ: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của các đương sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án như sau: Việc Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Việc xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách người tham gia tố tụng đúng pháp luật. Thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo, việc chuyển hồ sơ, cấp tổng đạt văn bản tố tụng đúng pháp luật. các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị HĐXX xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, cho anh Nguyễn Duy T được ly hôn chị Biện Thị Kim O.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Kim P, sinh ngày 25/12/2010 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị O cho đến khi có yêu cầu mới hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Về tài sản chung, công sức, nợ: Không có.

Về án phí: Anh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện xin ly hôn của anh Nguyễn Văn T1. Bị đơn là chị Biện Thị Kim O, tuy chị có địa chỉ cư trú tại thôn Q, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa nhưng đã có văn bản đồng ý để Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ thụ lý giải quyết vụ án nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị O có đơn xin giải quyết vắng mặt nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt chị O theo quy định tại khoản 1 Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Duy T và chị Biện Thị Kim O kết hôn do tự nguyện. Anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P vào ngày 23/02/2011 nên quan hệ hôn nhân của anh chị được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình sống chung, anh T và chị O đã xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo anh chị trình bày là do hai bên tính tình không hợp nhau nên không làm ăn chung được, việc làm ăn không gặp, kinh tế khó khăn, vợ chồng thường xuyên cãi vã, vợ chồng không còn tôn trọng nhau nữa nên năm 2015, anh T quyết định bỏ về quê ở xã T và vợ chồng sống ly thân từ đó, cả anh T và chị O đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng thuận ly hôn.

HĐXX nhận thấy quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị O đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T, cho anh Nguyễn Duy T được ly hôn chị Biện Thị Kim O.

[2.2]. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Kim P, sinh ngày 25/12/2010. Khi ly hôn, anh T đề nghị được nuôi con và không yêu cầu chị O cấp dưỡng nuôi con chung. Chị O đồng ý giao con cho anh T nuôi.

Xét thấy, nguyện vọng được nuôi con của anh T là chính đáng. Anh T có đủ điều kiện về chỗ ở và thu nhập để đảm bảo cho việc nuôi con. Cháu P đang ở với bố, được sinh sống, học tập ổn định. Chị O cũng đồng ý giao con cho anh T nuôi. Vì vậy, HĐXX giao cháu P cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị O cho đến khi có yêu cầu mới hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Chị O có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[2.3]. Về tài sản chung, công sức, nợ: Anh chị đều xác định không có.

[3]. Về án phí: Anh Nguyễn Duy T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Anh T và chị O có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án .

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Duy T

+ Anh Nguyễn Duy T được ly hôn chị Biện Thị Kim O.

+ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Kim P, sinh ngày 25/12/2010 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị O cho đến khi có yêu cầu mới hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Chị O có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

+ Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Không có.

+ Về án phí: Anh Nguyễn Duy T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013238 ngày 14/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

+ Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự: Anh Nguyễn Duy T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Chị Biện Thị Kim O có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- CCTHADS huyện Phúc Thọ;
- UBND xã Thọ Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Minh Loan

